TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2026/DS-ST
Ngày: 23-7-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phúc Ấm.

2. Ông Dư Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thành Công – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*:* Ông Trần Văn Hướng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và ngày 23/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2026/QĐXXST-DS ngày 11/6/2026 giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn:* Bà Danh Thị Hồng V, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ. CCCD số 094182018745 (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số E, đường số B, Khu dân cư E, khu vực P, phường P, thành phố Cần Thơ, theo Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2025. (vắng mặt)

– *Bị đơn:*

+ Bà Trần Thúy H, sinh năm 1984; CCCD số 096184012634 (có mặt)

+ Ông Nghiêm Minh T, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số A, đường L, khu vực P, phường P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Danh Thị Hồng V trình bày: Bà Danh Thị Hồng V có cho vợ chồng bà Trần Thúy H và ông Nghiêm Minh T vay số tiền là 800.000.000 đồng, để nhằm mục đích giúp bà Trần Thúy H và ông Nghiêm

Minh T làm ăn kinh doanh. Việc vay mượn tiền có lập thành văn bản, cụ thể như sau:

Theo biên nhận ngày 30/6/2023, vay số tiền 170.000.000 đồng. Số tiền này bà Danh Thị Hồng V giao cho vợ chồng bà Trần Thúy H và ông Nghiêm Minh T thành 03 lần: Lần 1: ngày 05/6/2023 giao 100.000.000 đồng. Lần 2: ngày 19/06/2023 giao 20.000.000 đồng. Lần 3: Ngày 30/6/2023 giao 50.000.000 đồng. Tổng cộng 03 lần là 170.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Bà V giao cho bà H và ông T đã nhận đủ số tiền 170.000.000 đồng.

Ngày 18/10/2023, vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng.

Ngày 05/3/2024, vay số tiền 430.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng.

Thời hạn vay từ 10 ngày đến 06 tháng (theo từng biên nhận).

Bà Danh Thị Hồng V đã giao đủ số tiền tổng cộng là 800.000.000 đồng cho vợ chồng bà Trần Thúy H và ông Nghiêm Minh T vay. Sau khi vay bà H và ông T có thanh toán tiền lãi cho bà V nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản, việc trả tiền hai bên không có làm biên nhận nên bà V không nhớ rõ số tiền bà H và ông T đã trả và thời gian trả. Chỉ nhớ là lần cuối cùng bà H trả lãi là vào ngày 20/5/2025.

Nay bà V đồng ý từ khi vay cho đến nay, bà H và ông T đã trả cho bà V được số tiền lãi là 400.000.000 đồng, chưa trả tiền vốn vay.

Bà V đồng ý tính lãi suất theo mức lãi suất 20%/năm (1,667%/tháng) kể từ ngày vay cho đến nay, số tiền lãi bà H và ông T trả dư bà V đồng ý trừ vào tiền vốn tại thời điểm bà H trả tiền lãi ngày cuối cùng là ngày 20/5/2025.

Nay bà V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Trần Thúy H và ông Nghiêm Minh T có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà Danh Thị Hồng V số tiền vốn và lãi vay là 781.482.556 đồng (trong đó tiền vốn vay là 633.112.273 đồng, tiền lãi là 148.370.283 đồng).

Bị đơn bà Trần Thúy H trình bày:

Bà Trần Thúy H và ông Nghiêm Minh T có làm biên nhận vay của bà Danh Thị Hồng V số tiền 800.000.000 đồng theo như bà V trình bày. Khi vay hai bên thoả thuận lãi suất từ 8 đến 15%/tháng. Thời hạn vay từ 10 ngày đến 06 tháng (theo từng biên nhận).

Tuy nhiên theo bà H, thực tế bà H và ông T chỉ vay chung của bà V số tiền là 370.000.000 đồng. Đối với Hợp đồng cho vay tiền ngày 05/3/2024 với số tiền vay 430.000.000 đồng, thực tế đây là việc làm ăn giữa bà V và ông T, lúc đó bà H và ông T còn là vợ chồng, chưa ly hôn nên bà H đồng ý ký tên vào hợp

đồng.

Sau khi vay, bà H và ông T có trả tiền lãi cho bà V nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản, bà H cũng không nhớ rõ thời gian từng lần chuyển, chỉ nhớ lần cuối cùng bà H chuyển trả tiền lãi cho bà V là ngày 20/5/2025. Nay bà H đồng ý là từ khi vay cho đến nay bà và ông T đã trả lãi cho bà V được tổng số tiền 400.000.000 đồng, chưa trả tiền vốn vay. Đối với số tiền lãi bà H và ông T đã trả cho bà V thì bà H yêu cầu tính lại theo mức lãi suất 1,667%/tháng, số tiền lãi bà H và ông T trả dư được trừ vào tiền vốn vay theo yêu cầu của bà V.

Tuy nhiên hiện nay do bà rất khó khăn, ông T thì đã bỏ đi khỏi địa phương nên bà yêu cầu được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Đối với bị đơn ông Nghiêm Minh T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông T nhưng ông T không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Danh Thị Hồng V khởi kiện bị đơn bà Trần Thúy H và ông Nghiêm Minh T trả lại số tiền vốn và lãi vay. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại phường P, thành phố Cần Thơ nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Phạm Ngọc N và bị đơn ông Nghiêm Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên nguyên đơn bà Danh Thị Hồng V có mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên Tòa nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể theo đơn khởi kiện bà Danh Thị Hồng V yêu cầu bà Trần Thúy H và ông Nghiêm M trả số tiền vốn và lãi vay là 1.196.201.000 đồng. Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu ông T và bà H trả số tiền vốn và lãi vay là 781.482.556 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung:

[4]. Theo 03 biên nhận vay giữa bên cho vay là bà Danh Thị Hồng V và bên vay là Bà Trần Thúy H và ông Nghiêm Minh T, thể hiện nội dung bà Trần Thúy H và ông Nghiêm Minh T có vay của bà Danh Thị Hồng V tổng số tiền 800.000.000 đồng. Phía bà V cung cấp cho Toà án 03 bản chính Hợp đồng vay tiền lập ngày 30/6/2023, ngày 18/10/2023 và ngày 05/3/2024 có chữ ký ghi tên Trần Thúy H và Nghiêm Minh T. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo cho ông T và bà H biết yêu cầu khởi kiện cũng như các chứng cứ phía nguyên đơn bà Danh Thị Hồng V cung cấp cho Toà án, nhưng T không có ý kiến phản đối, còn bà H thừa nhận bà và ông T có làm biên nhận vay của bà V số tiền trên. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Hội Đồng xét xử xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[5]. Do đó, có cơ sở xác định trên thực tế giữa bà Danh Thị Hồng V với bà Trần Thúy H và ông Nghiêm Minh T có giao kết hợp đồng vay tài sản để vay số tiền là 800.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, do đó hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Xét thấy theo hợp đồng thì ông T và bà H vay của bà V số tiền vốn vay là 800.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận thời

hạn vay từ 10 ngày đến 06 tháng (theo từng biên nhận). Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn thanh toán mà ông T, bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn vay cho bà V theo đúng thỏa thuận nên đã vi phạm vào Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên toà bà V đồng ý phần tiền lãi ông T và bà H trả dư là 166.747.803 đồng được trừ vào tiền vốn vay, nên số tiền vốn bà V yêu cầu ông T và bà H trả cho bà là 633.252.197 đồng và tiền lãi từ ngày ngưng trả lãi là ngày 21/5/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/7/2026 là 148.492.152 đồng (tính theo mức lãi suất 20%/năm). Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *"Lãi suất cho vay do các bên thoả thuận. Trường hợp các bên có thoả thuận về lãi suất thì lãi suất theo thoả thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...Trường hợp lãi suất theo thoả thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực"* do các bên thoả thuận mức lãi suất cao hơn so với quy định nên việc bà V đồng ý trừ phần tiền lãi mà ông T và bà H trả dư so với quy định vào tiền vốn vay là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại toà bà V và bà H thống nhất đã trả lãi đến ngày 20/5/2025 được số tiền 400.000.000 đồng, do đó phần tiền lãi đã trả được tính lại theo mức lãi suất 20%/năm (1,667%/tháng), cụ thể như sau:

- Đối với khoản vay ngày 05/6/2023, lãi từ ngày 05/6/2023 đến ngày 20/5/2025 là 100.000.000 đồng x 1,667%/tháng x 01 năm 11 tháng 15 ngày = 39.174.500 đồng.

- Đối với khoản vay ngày 19/6/2023, lãi từ ngày 19/6/2023 đến ngày 20/5/2025 là 20.000.000 đồng x 1,667%/tháng x 01 năm 11 tháng 01 ngày = 7.679.313 đồng.

- Đối với khoản vay ngày 30/6/2023, lãi từ ngày 30/6/2023 đến ngày 20/5/2025 là 50.000.000 đồng x 1,667%/tháng x 01 năm 10 tháng 20 ngày = 18.892.667 đồng.

- Đối với khoản vay ngày 18/10/2023, lãi từ ngày 18/10/2023 đến ngày 20/5/2025 là 200.000.000 đồng x 1,667%/tháng x 01 năm 07 tháng 02 ngày = 63.568.267 đồng.

- Đối với khoản vay ngày 05/3/2024, lãi từ ngày 05/3/2024 đến ngày 20/5/2025 là 430.000.000 đồng x 1,667%/tháng x 01 năm 02 tháng 15 ngày = 103.937.450 đồng.

Tổng số tiền lãi tính theo mức lãi suất 1,667%/tháng là 233.252.197 đồng. Số tiền bà H và ông T trả dư là 400.000.000 đồng – 233.252.197 đồng = 166.747.803 đồng được trừ vào tiền vốn vay.

Sau khi khấu trừ phần tiền lãi mà bà H và ông T đã trả dư so với quy định vào số tiền vốn vay thì tổng số tiền vốn mà bà H và ông T còn nợ bà V là 800.000.000 đồng - 166.747.803 đồng = 633.252.197 đồng.

Lãi từ ngày ngưng trả lãi 21/5/2025 đến ngày 23/7/2026 là 633.252.197 đồng x 1,667%/tháng x 01 năm 02 tháng 02 ngày = 148.492.152 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi bà H và ông T có nghĩa vụ thanh toán cho bà V là 781.744.349 đồng (trong đó tiền vốn vay là 633.252.197 đồng và tiền lãi vay là 148.492.152 đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của bà Danh Thị Hồng V được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thúy H và ông Nghiêm Minh T phải chịu án phí số tiền 35.269.774 đồng. Nguyên đơn bà Danh Thị Hồng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Hồng V.

Buộc bà Trần Thúy H và ông Nghiêm Minh T trả cho bà Danh Thị Hồng V số tiền vốn và lãi vay 781.744.349 đồng (trong đó tiền vốn vay là 633.252.197 đồng và tiền lãi vay là 148.492.152 đồng).

Kể từ ngày bà Danh Thị Hồng V có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Trần Thúy H và ông Nghiêm Minh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thúy H và ông Nghiêm Minh T phải chịu số tiền 35.269.774 đồng.

Hoàn trả cho bà Danh Thị Hồng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 23.943.015 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0003776 ngày 27/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Cần Thơ.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV5 -CT;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Uyên